

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

LỚP 4

Các môn học và hoạt động giáo dục



Toán



Tiếng Việt



Lịch sử và địa lý

Khoa học

Công nghệ

Âm nhạc

Đạo đức

Tin học

Mĩ thuật

Tiếng Anh

Hoạt động trải nghiệm

Giáo dục thể chất

CHƯƠNG TRÌNH MÔN TOÁN - LỚP 4

MẠCH KIẾN THỨC	
Số tự nhiên	- Đọc, viết được các số có nhiều chữ số (đến lớp triệu). - Nhận biết được cấu tạo thập phân của một số và giá trị theo vị trí của từng chữ số trong mỗi số. - Nhận biết được số chẵn, số lẻ. - Làm quen với dãy số tự nhiên và đặc điểm. - Nhận biết được cách so sánh hai số, cách sắp xếp trong phạm vi lớp triệu. - Làm tròn được số đến tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn, tròn mười nghìn, tròn trăm nghìn.
Các phép tính với số tự nhiên	- Thực hiện được các phép cộng, phép trừ các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp). - Tính được số trung bình cộng của hai hay nhiều số. - Thực hiện được phép nhân, chia với các số có không quá hai chữ số; nhân với 10; 100; 1000;... và phép chia cho 10; 100; 1000;... - Vận dụng được tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân, phép cộng trong thực hành tính toán. - Tính nhẩm, ước lượng được trong những tính toán đơn giản. - Làm quen với biểu thức chứa chữ - Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán
Phân số	- Nhận biết được khái niệm ban đầu về phân số, tính chất cơ bản. Đọc, viết được các phân số. - Thực hiện được việc rút gọn phân số, quy đồng mẫu số hai, so sánh và sắp xếp được thứ tự các phân số - Thực hiện được phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia hai phân số. - Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán
Hình học trực quan	- Nhận biết được góc nhọn, góc tù, góc bẹt, hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song. - Nhận biết được hình bình hành, hình thoi. - Thực hành
Đo lường	- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với kg. - Nhận biết được các đơn vị đo diện tích: dm^2 (đề-xi-mét vuông), m^2 (mét vuông), mm^2 (mi-li-mét vuông) và quan hệ giữa các đơn vị đó. - Nhận biết được các đơn vị đo thời gian: giây, thế kỉ và quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian đã học. - Nhận biết được đơn vị đo góc: độ ($^\circ$). - Thực hành - Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán, ước lượng
Một số yếu tố thống kê	- Nhận biết được về dãy số liệu thống kê, cách sắp xếp theo các tiêu chí cho trước. - Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột. - Sắp xếp được số liệu vào biểu đồ cột - Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ cột. - Tính được giá trị trung bình của các số liệu trong bảng hay biểu đồ cột.
Một số yếu tố xác suất	Kiểm đếm được số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) của một sự kiện khi thực hiện (nhiều lần) thí nghiệm, trò chơi đơn giản

CHƯƠNG TRÌNH MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4

KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT:

1. Quy tắc viết tên riêng của cơ quan, tổ chức.
2. Vốn từ theo chủ điểm; Công dụng của từ điển, cách tìm từ và nghĩa của từ trong từ điển; Nghĩa của một số thành ngữ, một số yếu tố Hán Việt; tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ trong việc biểu đạt nghĩa.
3. Danh từ, động từ, tính từ; Danh từ riêng và danh từ chung; Câu và thành phần chính của câu; Trạng ngữ của câu; Công dụng của dấu gạch ngang, dấu gạch nối, dấu ngoặc kép, dấu ngoặc đơn.
4. Biện pháp tu từ nhân hoá; Câu chủ đề của đoạn văn; Cấu trúc ba phần (mở bài, thân bài, kết bài) của văn bản. Kiểu văn bản và thể loại:
 - Bài văn kể lại một sự việc đã chứng kiến; bài văn kể lại câu chuyện, có kèm tranh minh hoạ
 - Bài văn miêu tả: bài văn miêu tả con vật, cây cối
 - Đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một nhân vật
 - Đoạn văn nêu ý kiến về một câu chuyện, nhân vật hay một sự việc, nêu lí do vì sao có ý kiến như vậy
 - Văn bản hướng dẫn các bước thực hiện một công việc; giấy mời, đơn, thư, báo cáo công việc.
5. Thông tin bằng hình ảnh, số liệu (phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ)

KIẾN THỨC VĂN HỌC

- Chủ đề.
- Đặc điểm nhân vật.
- Hình ảnh trong thơ.
- Lời thoại trong kịch bản văn học.

NGŨ LIỆU

1. Văn bản văn học:

- Truyện cổ, truyện ngắn; đoạn (bài) văn miêu tả
 - Đoạn thơ, bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ
 - Kịch bản văn học

2. Văn bản thông tin:

- Văn bản chỉ dẫn các bước thực hiện một công việc hoặc cách làm, cách sử dụng một sản phẩm
 - Giấy mời
- Thư thăm hỏi, thư cảm ơn, thư xin lỗi
 - Đơn (xin nghỉ học, xin nhập học)
 - Báo cáo công việc.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ LỚP 4

Mạch nội dung	
Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí	- Giới thiệu các phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí - Cách sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí
Địa phương em (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương)	- Thiên nhiên và con người địa phương - Lịch sử và văn hoá truyền thống địa phương
Trung du và miền núi Bắc Bộ	- Thiên nhiên - Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá - Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương
Đồng bằng Bắc Bộ	- Thiên nhiên - Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá - Sông Hồng và văn minh sông Hồng - Thăng Long - Hà Nội - Văn Miếu - Quốc Tử Giám
Duyên hải miền Trung	- Thiên nhiên - Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá - Cố đô Huế - Phố cổ Hội An
Tây Nguyên	- Thiên nhiên - Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá - Lễ hội Cồng Chiêng Tây Nguyên
Nam Bộ	- Thiên nhiên - Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá - Thành phố Hồ Chí Minh - Địa đạo Củ Chi

CHƯƠNG TRÌNH MÔN KHOA HỌC

LỚP 4

CHẤT

Nước

- Tính chất, vai trò của nước; vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên
- Ô nhiễm và bảo vệ môi trường nước
- Làm sạch nước; nguồn nước sinh hoạt

Không khí

- Tính chất; thành phần; vai trò; sự chuyển động của không khí
- Ô nhiễm và bảo vệ môi trường không khí

CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE

Dinh dưỡng ở người

- Các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn và vai trò của chúng đối với cơ thể
- Chế độ ăn uống cân bằng và An toàn thực phẩm

Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng

An toàn trong cuộc sống

Phòng tránh đuối nước

THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

Nhu cầu sống của thực vật và động vật

- Nhu cầu ánh sáng, không khí, nước, nhiệt độ, chất khoáng đối với thực vật
- Nhu cầu ánh sáng, không khí, nước, nhiệt độ, thức ăn đối với động vật

Ứng dụng thực tiễn về nhu cầu sống của thực vật, động vật trong chăm sóc cây trồng và vật nuôi

SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG

Chuỗi thức ăn

Vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn

NĂNG LƯỢNG

Ánh sáng

- Nguồn sáng; sự truyền ánh sáng
- Vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng
- Vai trò, ứng dụng của ánh sáng trong đời sống
- Ánh sáng và bảo vệ mắt

Âm thanh

- Âm thanh; nguồn âm; sự lan truyền âm thanh
- Vai trò, ứng dụng của âm thanh trong đời sống
- Chống ô nhiễm tiếng ồn

Nhiệt

- Nhiệt độ; sự truyền nhiệt
- Các vật dẫn nhiệt tốt và dẫn nhiệt kém; ứng dụng trong đời sống

NẤM, VI KHUẨN

Nấm

Nấm có lợi

- Nấm ăn
- Nấm sử dụng trong chế biến thực phẩm

Nấm có hại

CHƯƠNG TRÌNH MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 4	
BIẾT ƠN NGƯỜI LAO ĐỘNG	- Nêu được đóng góp của một số người lao động ở xung quanh. - Biết vì sao phải biết ơn người lao động. - Thể hiện được lòng biết ơn người lao động bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi. - Nhắc nhở bạn bè, người thân có thái độ, hành vi biết ơn những người lao động.
CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN	- Nêu được một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn. - Biết vì sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn. - Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi. - Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.
YÊU LAO ĐỘNG	- Nêu được một số biểu hiện của yêu lao động. - Biết vì sao phải yêu lao động. - Tích cực, tự giác tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng của bản thân. - Quý trọng người yêu lao động; không đồng tình với những biểu hiện lười lao động.
TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC	- Nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác. -Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác. - Thể hiện thái độ tôn trọng tài sản của người khác bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp. - Nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng tài sản của người khác.
BẢO VỆ CỦA CÔNG	- Nêu được một số biểu hiện của bảo vệ của công. - Biết vì sao phải bảo vệ của công. - Có những việc làm cụ thể để bảo vệ của công. - Nhắc nhở mọi người giữ gìn, bảo vệ của công.
THIẾT LẬP VÀ DUY TRÌ QUAN HỆ BẠN BÈ	- Biết vì sao phải thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè. - Nhận biết được cách đơn giản để thiết lập, duy trì quan hệ bạn bè. - Có quan hệ tốt với bạn bè ở trường học và làng xóm, khối phố.
QUÝ TRỌNG ĐỒNG TIỀN	- Nêu được vai trò của tiền. - Biết vì sao phải quý trọng đồng tiền. - Biết bảo quản và tiết kiệm tiền; mua sắm quần áo, đồ dùng, đồ chơi, quà bánh,... đúng mức, phù hợp với hoàn cảnh gia đình. - Nhắc nhở bạn bè chi tiêu tiết kiệm.
QUYỀN VÀ BỔN PHẬN CỦA TRẺ EM	- Kể được một số quyền và bổn phận cơ bản của trẻ em. - Biết vì sao phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em. - Thực hiện được quyền và bổn phận của trẻ em phù hợp với lứa tuổi. - Nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè thực hiện quyền và bổn phận trẻ em.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 4

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG	
Hoa và cây cảnh trong đời sống	- Nêu được lợi ích của hoa và cây cảnh đối với đời sống. - Nhận biết được một số loại hoa và cây cảnh phổ biến. - Có hứng thú với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.
Trồng hoa và cây cảnh trong chậu	- Trình bày được đặc điểm của một số loại chậu trồng hoa và cây cảnh. - Nêu được một số loại giá thể dùng để trồng hoa và cây cảnh trong chậu. - Tóm tắt được nội dung các bước gieo hạt, trồng cây con trong chậu. - Mô tả được các công việc chủ yếu để chăm sóc một số loại hoa và cây cảnh phổ biến. - Thực hiện được việc gieo hạt trong chậu. - Sử dụng được một số dụng cụ trồng hoa, cây cảnh đơn giản. - Trồng và chăm sóc được một số loại hoa và cây cảnh trong chậu.
THỦ CÔNG KỸ THUẬT	
Lắp ghép mô hình kỹ thuật	- Kể tên, nhận biết được các chi tiết của bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật. - Lựa chọn và sử dụng được một số dụng cụ và chi tiết để lắp ghép được một số mô hình kỹ thuật đơn giản.
Làm đồ chơi dân gian	- Nhận biết và sử dụng được một số đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi. - Làm được đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi theo hướng dẫn. - Tính toán chi phí cho một đồ chơi dân gian tự làm.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 4

HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN

- Hoạt động khám phá bản thân
- Hoạt động rèn luyện bản thân

HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI

- Hoạt động chăm sóc gia đình
- Hoạt động xây dựng nhà trường
- Hoạt động xây dựng cộng đồng

HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN TỰ NHIÊN

- Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên
- Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường

HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP

- Hoạt động tìm hiểu về nghề nghiệp

CHƯƠNG TRÌNH MÔN TIẾNG ANH LỚP 4

Chủ điểm		
Em và những người bạn của em (<i>Bản thân, bạn bè, những việc có thể làm, hoạt động hằng ngày, thói quen, sở thích</i>) Em và trường học của em (<i>Hoạt động học tập và ngoại khóa ở trường</i>) Em và gia đình em (<i>Ngoại hình, nghề nghiệp, hoạt động của thành viên trong gia đình</i>) Em và thế giới quanh em (<i>Động vật, chỉ đường và biển chỉ dẫn, thời tiết</i>)	Nghe	-Nghe hiểu và làm theo chỉ dẫn trong lớp học và truyền đạt chậm, rõ ràng. -Nghe và trả lời các câu hỏi rất đơn giản về chủ đề quen thuộc.
	Nói	-Nói các cụm từ và câu đơn giản. -Nói các chỉ dẫn và đề nghị ngắn gọn, đơn giản. -Hỏi và trả lời các câu hỏi đơn giản về chủ đề trong Chương trình. -Nói về một số chủ đề quen thuộc.
	Đọc	-Đọc các câu ngắn và đơn giản. -Đọc hiểu các đoạn văn bản ngắn, đơn giản khoảng 45 – 55 từ về chủ đề trong Chương trình.
	Viết	-Viết các câu trả lời rất đơn giản. -Điền thông tin vào mẫu đơn giản. -Viết văn bản ngắn, đơn giản khoảng 20 – 30 từ về chủ đề quen thuộc.

Ngữ âm	-Nguyên âm đơn, nguyên âm đôi, phụ âm, tổ hợp phụ âm, trọng âm từ.
Từ vựng	-Các từ liên quan đến chủ điểm, chủ đề.
Ngữ pháp	-Thì hiện tại đơn, thì hiện tại tiếp diễn, thì quá khứ đơn, câu đơn, đại từ chỉ định, câu hỏi để hỏi, câu hỏi nghi vấn, đại từ chỉ định, liên từ, giới từ.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN TIN HỌC LỚP 4

Máy tính của em	<i>Phần cứng và phần mềm</i> -Nắm được tên và vai trò của phần cứng và phần mềm. Những thao tác không đúng gây ra lỗi cho phần cứng và phần mềm trong quá trình sử dụng. <i>Lợi ích của việc gõ bàn phím đúng cách</i> -Đặt đúng các ngón tay trên hàng phím và thực hiện thao tác gõ đúng cách đoạn văn 50 từ.
Mạng máy tính và Internet	- Nhận biết và phân loại các thông tin trên web. - Nêu được tác hại khi trẻ em cố tình truy cập vào những trang web không phù hợp lứa tuổi
Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	- Xác định được chủ đề (từ khóa) thông tin cần tìm. - Dùng máy tìm kiếm thông tin theo chủ đề trên Internet có sự trợ giúp của GV hoặc PH. - Thực hiện các thao tác cơ bản: tạo và xóa thư mục, xóa tệp, di chuyển thư mục hay tệp và trong thư mục khác, sao chép thư mục và tệp, đổi tên tệp.
Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số	- Nắm được phần mềm miễn phí và phần mềm không miễn phí. - Chỉ được sử dụng phần mềm có bản quyền khi cho phép.
Ứng dụng tin học	- Tạo được bài trình chiếu đơn giản (4 trang), có chữ hoa chữ thường, gạch đầu dòng, định dạng được kiểu màu, kích thước và hiệu ứng chuyển trang đơn giản. Biết lưu sản phẩm vào đúng thư mục. -Tập soạn thảo văn bản và lưu trữ vào thư mục yêu cầu. -Sử dụng phần mềm máy tính hoặc video biết thêm thông tin về lịch sử và văn hóa. -Sử dụng phần mềm luyện tập gõ bàn phím.
Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	-Làm quen với trường lập trình trực quan, qua chương trình trò chơi trên máy tính, sử dụng thiết lập tạo được chương trình đơn giản.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT LỚP 4

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
– Biết và thực hiện vệ sinh đảm bảo an toàn trong giờ tập luyện của môn Giáo dục thể chất. – Quan sát tranh ảnh, động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện và tự sửa sai động tác. – Thực hiện được nội dung đội hình đội ngũ; các động tác bài tập thể dục có kết hợp với đạo cụ; các tư thế và kĩ năng vận động cơ bản; các động tác cơ bản của nội dung thể thao ưa thích; xử lí được một số tình huống trong tập luyện; vận dụng được vào trong các hoạt động tập thể. – Biết điều khiển tổ, nhóm tập luyện và giúp đỡ bạn trong tập luyện. – Hoàn thành lượng vận động của bài tập. – Thể hiện sự yêu thích và thường xuyên tập luyện thể dục thể thao.	KIẾN THỨC CHUNG Vệ sinh trong giờ học: khởi động, tập luyện, hồi phục, nghỉ ngơi sau tập luyện. VẬN ĐỘNG CƠ BẢN Đội hình đội ngũ – Động tác đi đều vòng các hướng – Trò chơi rèn luyện đội hình đội ngũ Bài tập thể dục – Các động tác thể dục kết hợp sử dụng các đạo cụ (cờ, hoa, vòng, gậy, ...) phù hợp với đặc điểm lứa tuổi – Trò chơi bổ trợ khéo léo Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản – Các bài tập rèn luyện kĩ năng thăng bằng – Các bài tập rèn luyện kĩ năng bật, nhảy – Trò chơi rèn luyện kĩ năng phối hợp vận động THỂ THAO TỰ CHỌN – Tập luyện một trong các nội dung thể thao phù hợp với đặc điểm lứa tuổi – Trò chơi vận động bổ trợ môn thể thao ưa thích

CHƯƠNG TRÌNH MÔN ÂM NHẠC

LỚP 4

Hát	-Bài hát tuổi học sinh (9 – 10 tuổi), dân ca Việt Nam, bài hát nước ngoài. -Hát rõ lời và thuộc lời, cảm nhận được tình cảm của bài hát. -Nêu được tên bài hát và tên tác giả, nội dung của bài hát. -Phân biệt được sự giống nhau và khác nhau giữa các câu hát.
Nghe nhạc	-Một số bản nhạc có lời và không lời phù hợp với độ tuổi. -Lắng nghe và biểu lộ cảm xúc, cảm nhận vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc.
Đọc nhạc	-Giọng Đô trưởng. -Đọc đúng tên nốt, thể hiện đúng độ cao và trường độ bài đọc nhạc và kí hiệu trong bài đọc nhạc, kết hợp với gõ đệm.
Nhạc cụ	-Một số mẫu tiết tấu ngắn, đơn giản. -Thể hiện đúng trường độ các mẫu tiết tấu, duy trì tốc độ ổn định, điều chỉnh cường độ tạo nên sự hài hòa. -Sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát. -Tự làm nhạc cụ gõ đơn giản từ chất liệu có sẵn.
Lý thuyết âm nhạc	-Khuông nhạc, khóa Son, dòng kẻ phụ, nốt nhạc. -Các hình nốt tròn, trắng đen, móc đơn, móc kép và các dấu lặng, -7 bậc cơ bản và vị trí trên khuông.
Thường thức âm nhạc	-Tìm hiểu nhạc cụ: Một số nhạc cụ phổ biến của Việt Nam và nước ngoài. -Câu chuyện âm nhạc: Một số câu chuyện âm nhạc phù hợp với độ tuổi -Tác giả và tác phẩm: Một số nhạc sĩ sáng tác ca khúc thiếu nhi. -Hình thức biểu diễn: đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT

LỚP 4

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
MĨ THUẬT TẠO HÌNH Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: - Nhận biết và đọc được tên các màu cơ bản. - Nhận biết được yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt. - Biết xác định nội dung chủ đề và lựa chọn công cụ, vật liệu để thực hành. Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: - Sử dụng được công cụ phù hợp với vật liệu sẵn có trong thực hành, sáng tạo - Sử dụng được các màu cơ bản; màu đậm, màu nhạt trong thực hành, sáng tạo. - - Tạo được sản phẩm có dạng hình, khối cơ bản. Phân tích và đánh giá thẩm mỹ MĨ THUẬT ỨNG DỤNG Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: - Nhận biết được đặc điểm của một số sản phẩm thủ công. - Lựa chọn được đối tượng làm hình mẫu để thực hành sáng tạo. Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: - Biết kết hợp vẽ, cắt, xé dán,... trong thực hành, sáng tạo. - Biết vận dụng tính chất lặp lại, nhịp điệu của chấm, nét hoặc hình, màu trong thực hành, sáng tạo. Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: - Lựa chọn, xác định được vị trí trưng bày sản phẩm. - Biết giới thiệu quá trình hoặc thao tác thực hành tạo ra sản phẩm, thể hiện học hỏi kinh nghiệm và tôn trọng chia sẻ của bạn bè.	Yếu tố và nguyên lí tạo hình: Lựa chọn, kết hợp: - Yếu tố tạo hình: Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian. - Nguyên lí tạo hình - Thể loại: Lựa chọn, kết hợp: Lí luận và lịch sử mỹ thuật. Hội hoạ. Đồ hoạ (tranh in). Điêu khắc Hoạt động thực hành và thảo luận Thảo luận - Định hướng chủ đề Yếu tố và nguyên lí tạo hình: Lựa chọn, kết hợp: Yếu tố tạo hình: Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian. Nguyên lí tạo hình Thể loại: Thủ công: Lựa chọn, kết hợp: - Đồ thủ công bằng vật liệu tự nhiên; nhân tạo. - Đồ thủ công bằng vật liệu sưu tầm, tái sử dụng. Hoạt động thực hành và thảo luận Thực hành: Thực hành sáng tạo sản phẩm thủ công 2D, 3D. Thảo luận: Lựa chọn, Định hướng chủ đề